TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: **116/**2020/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020 về việc ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng M , sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H , sinh năm 1986

Cùng HKTT: Tập thể nhà máy , phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Cùng cư trú: Phòng A chung cư B, N, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11/3/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ HỒNG M VÀ ANH NGUYỄN ĐỨC H

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị M , anh H như sau:

2.1. Về con chung**:** Giao con chung là Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 30/8/2011cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H , chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở**.**

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh H , chị M không yêu cầu nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hồng M tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0016060 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Nay được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội (đăng ký ngày 19/11/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh